

Số: /QĐ-CĐBVN

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của Cục Đường bộ Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ và Quyết định số 462/QĐ-BXD ngày 21/04/2025 của Bộ Xây dựng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong năm 2025 - 2026

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/ 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 462/QĐ-BXD ngày 21/04/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/ĐU ngày 09/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Xây dựng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy Bộ Xây dựng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-BXD ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường bộ Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Khoa học công nghệ, Môi trường và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Cục Đường bộ Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ và Quyết định số 462/QĐ-BXD ngày 21/04/2025 của Bộ Xây dựng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong năm 2025 - 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng các Phòng tham mưu thuộc Cục Đường bộ Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Phó Cục trưởng (để chỉ đạo);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Văn phòng Đảng ủy;
- Lưu: VT; KHCN,MT&HTQT.

CỤC TRƯỞNG

Bùi Quang Thái

**BỘ XÂY DỰNG
CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ và Quyết định số 462/QĐ-BXD ngày 21/04/2025 của Bộ Xây dựng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong năm 2025 - 2026

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐBVN ngày /8/2025
của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam)*

I. MỤC TIÊU

Trên cơ sở các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP), xác định các nhiệm vụ cụ thể của Cục Đường bộ Việt Nam (ĐBVN) trong các năm 2025-2026.

Các nhiệm vụ cần xác định rõ kết quả, thời gian hoàn thành, phân định rõ cơ quan chủ trì, lãnh đạo phụ trách để làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị thuộc ĐBVN lập kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện các nhiệm vụ về giải quyết thủ tục hành chính, chính phủ điện tử

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Cơ quan chủ trì
1	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực đường bộ	$\geq 80\%$	Văn phòng, Phòng KHCN, MT&HTQT
2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	90%	Phòng KHCN, MT&HTQT
3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	100%	Các đơn vị tham gia giải quyết TTHC
4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	100%	Các đơn vị tham gia giải quyết TTHC
5	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	80%	Các đơn vị tham gia giải quyết TTHC
6	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	80%	Văn phòng, Phòng KHCN, MT&HTQT
7	Tỷ lệ thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết	70%	Các đơn vị tham gia

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Cơ quan chủ trì
	của Cục ĐBVN được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính		giải quyết TTHC, Văn phòng
8	Tỷ lệ cắt giảm hoặc tự động hóa thủ tục hành chính về cấp phép	$\geq 30\%$	Phòng Pháp chế - Đấu thầu
9	Tỷ lệ cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện cấp phép	50%	Phòng Pháp chế - Đấu thầu
10	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử tại Cục ĐBVN	100%	Văn phòng, các Khu QLDB
11	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thuộc Cục ĐBVN thực hiện trên môi trường điện tử	100%	Văn phòng, các Khu QLDB
12	Tỷ lệ các đơn vị thuộc Cục thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	100%	Văn phòng, các Khu QLDB

Lãnh đạo phụ trách: PCT Phan Thị Thu Hiền

2. Thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số

2.1 Xây dựng đề án ứng IoT trong lĩnh vực giao thông thông minh

- Kế hoạch thực hiện:

+ Xây dựng đề án: Tháng 7-8/2025

+ Xin ý kiến các cơ quan có liên quan, hoàn chỉnh Đề án: Tháng 8/2025

+ Trình Thủ tướng phê duyệt Đề án: Tháng 9/2025

- Đơn vị chủ trì: Phòng KHCN, MT&HTQT

- Đơn vị phối hợp: Phòng QLBT, TCQLGT, KHTC

- Lãnh đạo phụ trách: PCT Nguyễn Viết Huy

2.2 Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu về kết cấu hạ tầng đường bộ; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia

- Kế hoạch thực hiện:

+ Xây dựng quy trình chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về kết cấu hạ tầng đường bộ (theo TCVN 13421:2021 - Dữ liệu quản lý kết cấu hạ tầng giao thông): tháng 7-8/2025

+ Khảo sát, lên phương án nâng cấp hệ thống: tháng 7-8/2025.

+ Chuẩn hóa dữ liệu: tháng 8-10/2025.

+ Đồng bộ dữ liệu với CSDL dùng chung của Bộ: 15/11/2025

+ Đồng bộ dữ liệu từ CSDL dùng chung của Bộ với Trung tâm DLQG: 30/11/2025

- Đơn vị chủ trì: Phòng KHCN, MT&HTQT

- Đơn vị phối hợp: Phòng QLBT, TCQLGT, KHTC

- Lãnh đạo phụ trách: PCT Nguyễn Thanh Hoài

2.3 Đầu tư dự án Xây dựng trung tâm quản lý hệ thống giao thông thông minh

- Kế hoạch thực hiện:

- + Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư để trình Bộ Xây dựng: tháng 7-8/2025

- + Phê duyệt đề xuất chủ trương đầu tư: Tháng 8/2025

- Đơn vị chủ trì: Phòng KHCN, MT&HTQT

- Đơn vị phối hợp: Ban QLDA4, Phòng KHTC

- Lãnh đạo phụ trách: PCT Nguyễn Thanh Hoài, PCT Nguyễn Việt Huy

2.4 Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị, đánh giá hiệu quả để cải thiện quản lý giao thông, thúc đẩy văn minh đô thị

- Kế hoạch thực hiện:

- + Tổ chức tuyên truyền, triển khai: tháng 5-6/2025

- + Tổng kết, đánh giá hiệu quả cải thiện quản lý giao thông, thúc đẩy văn minh đô thị: Tháng 11/2025

- + Báo cáo ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Tháng 12/2025

- Đơn vị chủ trì: Phòng KHCN, MT&HTQT

- Đơn vị phối hợp: Các Khu QLDB

- Lãnh đạo phụ trách: PCT Nguyễn Mạnh Thắng

2.5 Thực hiện Dự án Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà nước của Cục ĐBVN

- Kế hoạch thực hiện: Theo Quyết định số 934/QĐ-CĐBVN ngày 01/7/2025 của Cục ĐBVN (hoàn thành trước 31/12/2025)

- Đơn vị chủ trì: Phòng KHCN, MT&HTQT

- Đơn vị phối hợp: Phòng QLVT, PCĐT, KHTC; Ban QLDA3

- Lãnh đạo phụ trách: PCT Phan Thị Thu Hiền

3. Thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong giao thông vận tải đường bộ

3.1 Xây dựng kế hoạch tổng thể triển khai hệ thống quản lý giao thông thông minh, kiến trúc hệ thống quản lý giao thông thông minh

- Kế hoạch thực hiện:

- + Đăng ký đề tài KHCN: tháng 6-7/2025

- + Triển khai thực hiện đề tài NCKH: tháng 8/2025-12/2026
- + Trình Bộ ban hành kế hoạch tổng thể triển khai hệ thống quản lý giao thông thông minh, kiến trúc hệ thống quản lý giao thông thông minh: Tháng 12/2026.

- Đơn vị chủ trì: Phòng KHCN,MT&HTQT
- Đơn vị phối hợp: Trung tâm KTĐB
- Lãnh đạo phụ trách: PCT Nguyễn Viết Huy

3.2 Xây dựng hoàn thiện tiêu chuẩn quốc gia về thu phí điện tử không dừng sử dụng công nghệ RFID; tiêu chuẩn quốc gia về giao thông thông minh cho đường bộ ở Việt Nam

- Kế hoạch thực hiện:
 - + Đăng ký đề tài KHCN: tháng 6-7/2025
 - + Triển khai thực hiện đề tài NCKH: tháng 8/2025-12/2026
 - + Trình Bộ KHCN ban hành TCVN: Tháng 3/2027
- Đơn vị chủ trì: Phòng KHCN,MT&HTQT
- Đơn vị phối hợp: Trung tâm KTĐB
- Lãnh đạo phụ trách: PCT Nguyễn Mạnh Thắng

3.2 Nghiên cứu sử dụng công nghệ tái chế bê tông nhựa tại trạm trộn với tỷ RAP <75%

- Kế hoạch thực hiện:
 - + Triển khai áp dụng công nghệ tái chế bê tông nhựa tại trạm trộn với tỷ RAP <50% (đã có TCVN 13567-4:2024: hàm lượng RAP từ 0-25%; TCVN 13567-6:2025: hàm lượng RAP từ 25-50%).
 - + Phối hợp với Bộ MLIT, Công ty Taisei Rote triển khai thử nghiệm công nghệ tái chế bê tông nhựa tại trạm trộn với tỷ RAP <75%
- Đơn vị chủ trì: Phòng QLBT (triển khai áp dụng), KHCN,MT&HTQT (triển khai thử nghiệm).
- Đơn vị phối hợp: Các phòng: KHCN,MT&HTQT, QLBT, KHTC; các Khu QLDB; Trung tâm KTĐB.
- Lãnh đạo phụ trách: PCT Nguyễn Mạnh Thắng (thử nghiệm); các Phó Cục trưởng theo địa bàn phụ trách (áp dụng công nghệ).

3.3 Triển khai hệ thống giám sát, điều hành đường cao tốc, thu phí sử dụng đường cao tốc, công trình kiểm tra tải trọng xe trên đường cao tốc

- Kế hoạch thực hiện:
 - + Tổ chức đào tạo: tháng 6-10/2025
 - + Tổ chức đấu thầu, lựa chọn đơn vị vận hành: tháng 8-10/2025

- + Tổ chức tiếp nhận: Tháng 11-12/2025
- + Tổ chức vận hành khai thác: từ tháng 01/2026
- Đơn vị chủ trì:
 - + Tổ chức đào tạo: Phòng KHCN,MT&HTQT
 - + Tổ chức đấu thầu, lựa chọn đơn vị vận hành, tiếp nhận, vận hành khai thác: Các Khu QLDB.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng: KHTC, PCĐT, QLBT, QLTCGT; các Khu QLDB; Trung tâm KTĐB.

- Lãnh đạo phụ trách: PCT Nguyễn Viết Huy

3.4 Triển khai ứng dụng BIM trong thực hiện nhiệm vụ cơ quan chuyên môn xây dựng

- Kế hoạch thực hiện/ Đơn vị chủ trì, phối hợp
 - + Phòng KHCN,MT&HTQT tham mưu ban hành kế hoạch tổng thể Tổ chức ứng dụng BIM tại Cục ĐBVN: tháng 8/2025
 - + Phòng KHCN,MT&HTQT chủ trì tổ chức trao đổi, hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm trong ứng dụng BIM với các đơn vị đã có kinh nghiệm triển khai BIM trong lĩnh vực cầu, hầm, đường bộ cao tốc: thường xuyên
 - + Phòng Quản lý chất lượng: Chủ trì, phối hợp với các Phòng Thẩm định, Phòng Quản lý đầu tư công tư xây dựng quy trình tiếp nhận hồ sơ BIM và quá trình thủ tục triển khai ứng dụng BIM tại Cục ĐBVN: tháng 12/2025
 - + Phòng Quản lý, bảo trì: Chủ trì nghiên cứu đề xuất ứng dụng BIM trong công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ: tháng 12/2025

- Lãnh đạo phụ trách: PCT Ngô Lâm

4. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

4.1 Hợp tác với Bộ MLIT, Công ty Taisei Rote triển khai thử nghiệm công nghệ tái chế bê tông nhựa tại trạm trộn

- Kế hoạch thực hiện: triển khai thử nghiệm trong năm 2025-2026
- Đơn vị chủ trì: KHCN,MT&HTQT
- Đơn vị phối hợp: Phòng QLBT; các Khu QLDB; Trung tâm KTĐB
- Lãnh đạo phụ trách: PCT Nguyễn Mạnh Thắng

4.2 Hợp tác với Bộ MOLIT thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật Xây dựng năng lực vận hành hệ thống bảo trì tích hợp thông minh để nâng cao khả năng chống chịu với khí hậu của cầu đường bộ thuộc Chính phủ Việt Nam

- Kế hoạch thực hiện:
 - + Xây dựng văn kiện dự án: tháng 8-9/2025

- + Phê duyệt văn kiện dự án: tháng 12/2025
- + Thực hiện các thủ tục dự án phía MOLIT, Hàn Quốc: 2026
- + Triển khai dự án: từ 01/2027
- Đơn vị chủ trì: KHCN,MT&HTQT
- Đơn vị phối hợp: Trung tâm KTĐB, Phòng QLBT; các Khu QLĐB;
- Lãnh đạo phụ trách: PCT Nguyễn Mạnh Thắng

5. Xây dựng các hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước

5.1 Cơ sở dữ liệu đường bộ (Luật Đường bộ 2025)

5.1.1. Cơ sở dữ liệu về quy hoạch mạng lưới đường bộ, quy hoạch kết cấu hạ tầng đường bộ

a) Cơ sở dữ liệu về quy hoạch mạng lưới đường bộ bao gồm các thông tin: danh mục các tuyến đường; tên, số hiệu tuyến đường; điểm đầu, điểm cuối; chiều dài dự kiến; quy mô. Đối với đường cao tốc ngoài các thông tin trên phải có thông tin tiến trình đầu tư;

b) Cơ sở dữ liệu về quy hoạch kết cấu hạ tầng đường bộ bao gồm các thông tin: hướng tuyến cơ bản, các điểm khống chế chính, chiều dài, quy mô tuyến đường bộ qua từng tỉnh; xác định nhu cầu sử dụng đất, nhu cầu vốn đầu tư, lộ trình thực hiện quy hoạch.

- Đơn vị chủ trì: Phòng KHTC
- Đơn vị phối hợp: Phòng KHCN,MT&HTQT
- Lãnh đạo phụ trách: PCT Nguyễn Thanh Hoài

5.1.2. Cơ sở dữ liệu về tình hình đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng đường bộ gồm các thông tin theo quy định tại Phụ lục IX kèm theo Nghị định số 165/2024/NĐ-CP.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Thẩm định
- Đơn vị phối hợp: Phòng KHCN,MT&HTQT, Các Ban QLDA
- Lãnh đạo phụ trách: PCT Nguyễn Thanh Hoài

5.1.3. Cơ sở dữ liệu về kết cấu hạ tầng đường bộ đã đưa vào khai thác, sử dụng gồm các thông tin theo quy định tại Phụ lục X kèm theo Nghị định số 165/2024/NĐ-CP.

- Đơn vị chủ trì: Phòng QLBT
- Đơn vị phối hợp: Phòng KHCN,MT&HTQT, Các Khu QLĐB; Trung tâm KTĐB
- Lãnh đạo phụ trách: PCT Nguyễn Thanh Hoài

5.1.4. Cơ sở dữ liệu thanh toán điện tử giao thông đường bộ bao gồm các thông tin theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 119/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định về thanh toán điện tử giao thông đường bộ.

- Đơn vị chủ trì: Phòng KHCN,MT&HTQT
- Đơn vị phối hợp: Phòng KHTC; Trung tâm KTĐB
- Lãnh đạo phụ trách: PCT Nguyễn Viết Huy

5.1.5. Cơ sở dữ liệu về hoạt động vận tải bằng xe ô tô

a) Thông tin về phương tiện: biển số xe; loại xe; sức chứa; chủ sở hữu hoặc người có quyền sử dụng;

b) Thông tin về đơn vị kinh doanh vận tải: mã số thuế; Sở Giao thông vận tải quản lý; loại hình kinh doanh vận tải; người đại diện trước pháp luật; các phương tiện kinh doanh vận tải quản lý;

c) Thông tin quản lý phù hiệu: loại biển hiệu; biển kiểm soát; đơn vị cấp; thời gian cấp; hiệu lực các thông tin liên quan đến thu hồi; tước phù hiệu;

d) Thông tin quản lý vận tải qua biên giới: biển kiểm soát; đơn vị vận tải; loại hình vận tải; loại giấy phép; số giấy phép; thời gian cấp giấy phép; hiệu lực giấy phép; thông tin tuyến đường, cửa khẩu được phép lưu thông.

- Đơn vị chủ trì: Phòng QLVT
- Đơn vị phối hợp: Phòng KHCN,MT&HTQT
- Lãnh đạo phụ trách: PCT Phan Thị Thu Hiền

5.2 Cơ sở dữ liệu kho vật tư dự phòng cho công tác phòng chống thiên tai

- Đơn vị chủ trì: Phòng QL,TCGT
- Đơn vị phối hợp: Phòng KHCN,MT&HTQT
- Lãnh đạo phụ trách: PCT Ngô Lâm

5.3 Cơ sở dữ liệu bến xe, bãi đỗ trên toàn quốc

Chủ trì: Phòng KHCN,MT&HTQT

Đơn vị phối hợp: Các Khu QLDB

Lãnh đạo: PCT Nguyễn Mạnh Thắng

5.4 Cơ sở dữ liệu cấp phép trên Cổng DVC Quốc gia

- Đơn vị chủ trì: theo chức năng nhiệm vụ của các phòng tham mưu (Phòng QLTCGT, QLBT, QLVT)

- Đơn vị phối hợp: Phòng KHCN,MT&HTQT; PCĐT

- Lãnh đạo phụ trách: Các Phó Cục trưởng theo lĩnh vực phụ trách.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 462/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng, Quyết định số 506/QĐ- CĐBVN ngày 29/4/2025 của Cục ĐBVN; các cơ quan, đơn vị thuộc Cục ĐBVN, theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị

quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP Quyết định số 462/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng, kế hoạch hành động của Cục ĐBVN và tổ chức thực hiện tại đơn vị.

2. Ngoài việc thực hiện kế hoạch chung của Cục ĐBVN, khuyến khích các đơn vị ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để nâng cao chất lượng, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chính trị và chuyên môn.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Cục ĐBVN tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch hành động của Cục ĐBVN, định kỳ hằng quý báo cáo kết quả thực hiện về Cục ĐBVN (*qua Phòng KHCN,MT&HTQT*) trước ngày 25 tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Cục.

4. Phòng KHCN,MT&HTQT theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch hành động, định kỳ hằng năm báo cáo và kiến nghị Lãnh đạo Cục ĐBVN các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả kế hoạch hành động; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Chính phủ, Bộ Xây dựng để báo cáo, đề xuất các nội dung liên quan đến lĩnh vực tham mưu, quản lý.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc kế hoạch hành động của Cục ĐBVN, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất gửi Phòng KHCN,MT&HTQT để tổng hợp và báo cáo Lãnh đạo Cục ĐBVN xem xét, quyết định./.